

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Tiến
- Ông Lương Văn Hưởng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Tông Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Mùa A P**, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Bản TP, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. **Bị đơn:** Chị **Chá Thị N**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Bản TP, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

Người phiên dịch cho chị Chá Thị N: Anh **Vừ A S**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn anh Mùa A P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùa A P và chị Chá Thị N tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999 nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh chị chung sống tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên từ đầu năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân, không đi lại và quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tại anh Mùa A P không còn tình cảm với chị Chá Thị N, vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho anh được ly hôn chị Chá Thị N.

Về con chung: Anh Mùa A P và chị Chá Thị N có 04 người con chung là: Mùa A H, sinh ngày 10/6/2000; Mùa A H2, sinh ngày 20/6/2002 và Mùa A K, sinh ngày 23/6/2005 và Mùa Thị Í, sinh ngày 03/11/1999. Hiện cả bốn con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động và có gia đình riêng nên anh Mùa A P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Anh Mùa A P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2024 và tại phiên tòa, bị đơn chị Chá Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mùa A P tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1999 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2021. Nay anh Mùa A P làm đơn xin ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Mùa A P vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh chị có 04 người con chung là: Mùa A H, sinh ngày 10/6/2000; Mùa A H2, sinh ngày 20/6/2002 và Mùa A K, sinh ngày 23/6/2005 và Mùa Thị Í, sinh ngày 03/11/1999. Hiện cả bốn con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động và có gia đình riêng nên chị Chá Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Chị Chá Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Chá Thị N nhưng chị Chá Thị N không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn; Tòa án đã triệu tập chị Chá Thị N để lấy lời khai, tại buổi lấy lời khai chị Chá Thị N đã khai và nghe đọc, công nhận biên bản ghi đúng lời khai của mình nhưng không ký vào biên bản, vì vậy các bên tiến hành lập biên bản về việc chị Chá Thị N từ chối ký biên bản để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Mùa A P có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, anh Mùa A P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly

hôn với chị Chá Thị N theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Mùa A P đã trình bày. Tại phiên tòa, anh Mùa A P và chị Chá Thị N khai bổ sung vợ chồng còn có 01 người con chung là Mùa Thị Í, sinh ngày 03/11/1999, hiện cháu Mùa Thị Í đã thành niên, có khả năng lao động và có gia đình riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án, Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện tương đối đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ giữa vợ chồng giữa anh Mùa A P và chị Chá Thị N; Đối với bốn người con chung đã đủ 18 tuổi và có gia đình riêng nên không xem xét, giải quyết; Không xem xét, giải quyết về quan hệ tài sản; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Mùa A P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Anh Mùa A P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Chá Thị N nên đây là vụ án: Ly hôn.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Chá Thị N đăng ký thường trú tại bản TP, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS)

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của anh Mùa A P và chị Chá Thị N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân bằng việc tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 1999 nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống từ năm 1999 cho đến nay, anh Mùa A P và chị Chá Thị N cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó đã vi phạm vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được coi là hôn nhân không hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Mùa A P và chị Chá Thị N đều thừa nhận vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên từ đầu năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân, không đi lại và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh Mùa A P có nguyện vọng

được ly hôn, chị Chá Thị N đồng ý ly hôn với anh Mùa A P. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa anh Mùa A P và chị Chá Thị N là có thật. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy cần thiết phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Mùa A P và chị Chá Thị N.

[2.2] Về con chung:

Anh Mùa A P và chị Chá Thị N có 04 người con chung là: Mùa A H, sinh ngày 10/6/2000; Mùa A H2, sinh ngày 20/6/2002 và Mùa A K, sinh ngày 23/6/2005 và Mùa Thị Í, sinh ngày 03/11/1999. Hiện cả bốn con chung đều đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên anh Mùa A P và chị Chá Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Mùa A P và chị Chá Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, anh Mùa A P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng anh Mùa A P là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Mùa A P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273/BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Mùa A P và chị Chá Thị N.

2. Về con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Mùa A P và chị Chá Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về.

4. Về án phí: Anh Mùa A P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Mùa A P và chị Chá Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Năm Lịch, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Châm